

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày: 02-3-2021

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Long Nhiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Á

Bà Lê Thị Kim Hồng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Phường - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:*  
Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSST ngày 08/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02 /2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần N, sinh ngày 26/9/ 2000 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn C, sinh năm 1977 và bà Trần Thị N, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân xấu:

- Ngày 07/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn ( nay là thị xã Hoài Nhơn) xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại bản án số 47/2017/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2018.

- Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tại bản án số 56/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1977 (có mặt)

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Duy T, sinh năm 1969 (có đơn xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã H, tỉnh B.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/9/2020, Nguyễn Trần N đang chơi điện tử tại quán C (thuộc khu phố 5, phường B, thị xã H) thì tài khoản thành viên hết tiền. N nảy sinh ý định về nhà trộm cắp tài sản. N điều khiển xe đạp về cách nhà 25m thì dừng xe đạp, đi bộ vào nhà. N nhìn qua cửa sổ thấy ba mẹ là ông Nguyễn C và bà Trần Thị N đang ngủ nên lén lút tìm kiếm xung quanh nhà và phát hiện có 01 máy cưa gỗ để trên bậc tam cấp hiên nhà giữa, N nhẹ nhàng đi tới, dùng hai tay cầm máy cưa đem ra sau nhà, bỏ vào bao “cắm con cò”. Sau đó, N ôm máy cưa ra xe đạp và đạp xe đến khu vực chợ B đợi đến sáng để bán. Sáng ngày 23/9/2020, N đem máy cưa đến tiệm “M” bán cho ông Lê Duy T với giá 1.000.000 đồng.

Ngày 02/10/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H kết luận, tại thời điểm vào ngày 22/9/2019, máy cưa có giá trị 8.250.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu STIHL, kiểu máy MS381, có nắp chắn trên lốc máy màu cam, tổng chiều dài cưa là 96cm, chiều dài lưỡi cưa là 55cm, tình trạng đã qua sử dụng và đã trả cho ông Nguyễn C.

- Tạm giữ số tiền 895.000 đồng gồm các tờ tiền: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ.

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn C và bà Trần Thị N không yêu cầu. Đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Duy T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà ông đã bỏ ra để mua máy cưa.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSHN ngày 05 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Trần N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết về dân sự của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 895.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có gồm các tờ tiền mệnh giá: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoài Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/9/2020 đến ngày 23/9/2020, bị cáo Nguyễn Trần N đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa gỗ của bị hại là ông Nguyễn C và bà Trần Thị N. Theo kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Trần N có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo cũng đã hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn kết án về tội phạm nói trên nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, xem thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của chính những người thân trong gia đình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.250.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*:

*Về nhân thân*: Bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội đối với hai bản án trên bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo không có án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án thị xã Hoài Nhơn xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, đã được cải tạo, giáo dục một thời gian nhưng không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* 01 máy cưa cầm tay, nhãn hiệu STIHL, kiểu máy MS381, có nắp chắn trên lốc máy màu cam, tổng chiều dài cưa là 96cm, chiều dài lưỡi cưa là 55cm, tình trạng đã qua sử dụng đã thu hồi và trả cho ông Nguyễn C. Tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn C và bà Trần Thị N không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Đối với ông Lê Duy T, là người mua máy cưa nhưng không biết được máy cưa do Nguyễn Trần N trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng ông Lê Duy T bỏ ra để mua máy cưa của N nhưng ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên miễn xét

[6] *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 895.000 đồng là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tại Kho bạc Nhà nước Hoài Nhơn (theo ủy nhiệm chi số 01 ngày 08/01/2021 của Công an thị xã Hoài Nhơn).

[7] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc bị cáo Nguyễn Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

\* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt đi thi hành án.

\* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 895.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Tuyên tạm giữ số tiền 895.000 đồng trong tài khoản số 3949.0.1007670.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tại Kho bạc Nhà nước Hoài Nhơn (theo ủy nhiệm chi số 01 ngày 08/01/2021 của Công an thị xã Hoài Nhơn) để đảm bảo thi hành án.

\* Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

\* Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS Tx. Hoài Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Long Nhiên**

**THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Chính**

**Nguyễn Ron**

**Lê Thị Ngọc Dung**

**TÒA ÁN ND TP. QUY NHƠN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn
2. Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nai, TP. Quy Nhơn

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2020/HSST ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

Lương Chí Hòa, sinh năm 1996 tại TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu vực 7, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn,  
Bình Định

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết: 3/3.**

3. Về tội danh, điều luật áp dụng: Đủ căn cứ để xác định bị cáo Lương Chí Hòa phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52..... của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Chí Hòa .....tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Chí Hòa phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.



**THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Chính**

**Nguyễn Ron**

**Lê Thị Ngọc Dung**